

Câu chẻ hay còn gọi là câu nhấn mạnh theo đúng như tên gọi của nó, dùng để khi ta muốn nhấn mạnh vào một đối tượng hay sự việc nào đó. Câu thường chia làm hai vế, một vế chính và một vế là mệnh đề quan hệ sử dụng that, Who, When, While...

Câu chẻ là câu có cấu trúc : It is/was + that + ...

Ta có thể nhấn mạnh chủ ngữ, tân ngữ, trạng ngữ của câu bằng cách đưa vào giữa It is/was và that

1. Nhấn mạnh chủ ngữ

It is/was + S(người) + who/that + V

Với V là động từ, S là chủ ngữ.

Ví dụ:

- Mr. Hung teaches English at my school

—> It is Mr Hung who/that teaches English at my school

(Chính là ông Hùng là giáo viên dạy tiếng anh tại trường tôi)

It is/was + S(vật) + that + V

Với V là động từ, S là chủ ngữ.

Ví dụ:

- My dog made neighbors very scared

—> It was my dog that made neighbors very scared

(Chính con chó của tôi đã làm hàng xóm hoảng sợ)

2. Nhấn mạnh tân ngữ

It is/was + tân ngữ (người) + who/whom + S + V It is/was + tân ngữ (danh từ riêng) + that + S + V

Với V là động từ, S là chủ ngữ.

Ví dụ:

- He gave his wife the whole confidential document

—> It was his wife that/whom he gave the whole confidential document

(Chính vợ anh ấy là người anh ấy đưa tài liệu mật).

- I met Mai at the party

—> It was Mai that I met at a party

(Chính Mai người mà tôi đã gặp ở bữa tiệc)

- She sent her friend a postcard

—> It was her friend that she sent a postcard

(Chính bạn cô ấy người mà cô ấy đưa danh thiếp)

It is/was + tân ngữ (vật)+ that + S + V

Với V là động từ, S là chủ ngữ.

Ví dụ:

- My brother bought an old motorbike from our neighbor.

—> It was an old motorbike that my brother bought from our neighbor.

(Chính cái xe máy cũ là cái anh tôi đã mua từ người hàng xóm)(Chính bạn cô ấy người mà cô ấy đưa danh thiếp)

3. Nhấn mạnh trạng ngữ (thời gian, nơi chốn, cách thức, lý do,...)

It is/was + trạng ngữ + that + S + V + O

Với V là động từ, S là chủ ngữ, O là tân ngữ.

Ví dụ:

- My father bought a new car last Sunday

—> It was last Sunday that my father bought a new car

(Đó là chủ nhật tuần trước bố tôi mua 1 chiếc xe mới)

- I was born in this house

—> It was in this house that I was born

(Đó chính là ngôi nhà mà tôi được sinh ra)

- You can kill computer viruses by using this software

—> It is by using this software that you can kill computer viruses

(Đó là phần mềm được sử dụng để bạn có thể diệt virus)

- My father repaired the bicycle for my brother

—> It was for my brother that my father repaired the bicycle

(Chính là anh trai tôi mà bố tôi phải sửa chiếc xe đạp)

4. Câu chữ bị động

It + is/was + S(người) + who + be + V3/-ed

Với S là chủ ngữ

Ví dụ:

- Fans gave that singer a lot of flowers.

—> It was that singer who was given a lot of flowers.

(Chính người ca sĩ đó được tặng rất nhiều hoa)

It + is/was + S(vật) + that + be + V3/-ed

Với S là chủ ngữ

Ví dụ:

- People talk about this film.

—> It is this film that is talked about.

(Chính bộ phim này là cái được nói đến)

- Fans gave that singer a lot of flowers.

→ It was a lot of flowers that were given to that singer.

(Chính nhiều hoa đã được tặng cho người ca sĩ)